TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ---	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------
Số:154/2022/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 08 tháng 8 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: **Ông Ngô Tiến Phong**.

Thư ký phiên họp: **Bà Mai Thị Phương Anh**

Đại diện VKSND TP Hà Nội: **Bà Nguyễn Mai Thanh**- Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 150/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2022 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" theo Quyết định mở phiên họp số 152/2022/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2022, gồm những người yêu cầu sau đây:

- Chị Hạ Thị M, sinh năm 1984; *căn cước công dân số 025184001abc do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 25/10/2019; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 7A2 phường T, quận H, thành phố Hà Nội; chỗ ở: Số 8-2, ngõ 336, đoạn 1, phố Baoan, quận S, thành phố Tân ĐB, Đài Loan (Trung Quốc).*

- Anh Wu Hsu Ch, sinh năm 1977; *quốc tịch: Đài Loan (Trung Quốc); hộ chiếu số 305598abc do Bộ Ngoại giao Trung Hoa Dân Quốc (Đài Loan) cấp ngày 09/5/2012; địa chỉ: Số 14 ngách 11, ngõ 55, đường Tr, tổ 013, phường QH, thị trấn Triều Châu, huyện B, Đài Loan.*

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Trong đơn ly hôn và bản tự khai chị Hạ Thị M trình bày: Tôi và anh Wu Hsu Ch tự nguyện tìm hiểu đi đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới theo phong tục truyền thống và đăng ký kết hôn ngày 22/11/2019 tại UBND quận H, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc; đến khoảng giữa năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do hai bên

bất đồng về quan điểm sống, không có tiếng nói chung, không còn tin tưởng vào nhau, tình cảm vợ chồng dần phai nhạt. Mặc dù hai bên đã nhiều lần hòa giải, hàn gắn nhưng mâu thuẫn không được giải quyết mà còn ngày càng trở nên trầm trọng. Chúng tôi chính thức sống ly thân đã hơn 01 năm nay, mỗi người có cuộc sống riêng, không ai quan tâm, lo lắng cho ai. Đến nay, chúng tôi nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội công nhân thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chúng tôi không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Chúng tôi không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong đơn ly hôn và bản tự khai anh Wu Hsu Ch trình bày: Về thời gian, điều kiện kết hôn anh thống nhất như chị M đã trình bày. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, cùng nhau làm ăn, vun vén gia đình. Tuy nhiên đến năm 2020, giữa vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, thiếu tin tưởng lẫn nhau. Mặc dù hai bên đã nhiều lần cố gắng hòa giải những mâu thuẫn không được giải quyết, anh chị sống ly thân đã một năm nay. Đến nay, cả hai đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không hạnh phúc, đề nghị Tòa án công nhận cho chúng tôi được thuận tình ly hôn để sớm ổn định cuộc sống.

Về con chung, về tài sản chung, nợ chung: 02 bên đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên họp, chị Hạ Thị M và anh Wu Hsu Ch vắng mặt. Chị Hạ Thị M và anh Wu Hsu Ch có đơn xin vắng mặt vì hiện nay anh chị đang ở Đài Loan, do tình hình dịch bệnh và lý do công việc nên không về Việt Nam được. Chị Hạ Thị M và anh Wu Hsu Ch có ủy quyền cho chị Đinh Thị H, sinh năm 2000 và anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1994; cùng địa chỉ: Biệt thự số 01, lô 4E phố T 10B, phường Y, quận C, thành phố Hà Nội thay mặt anh chị nộp đơn, tài liệu, lệ phí cho Tòa án; tham gia các buổi làm việc và nhận các văn bản tố tụng của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu ý kiến: Về tố tụng, Tòa án đã tuân thủ đúng quy định pháp luật. Về nội dung: Hôn nhân của chị Hạ Thị M và anh Wu Hsu Ch có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật nên được

pháp luật bảo vệ. Về con chung, tài sản chung và vay nợ chung anh chị cùng xác định không có, không yêu cầu giải quyết.

Nay anh chị cùng xác định không còn tình cảm với nhau nữa và mong muốn ly hôn; xét thấy sự thuận tình ly hôn và các thỏa thuận về con chung, tài chung, nợ chung của hai bên đương sự là phù hợp với pháp luật và đạo đức xã hội, do vậy đề nghị Tòa án chấp thuận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội nhận định:

[1] **Về tố tụng**: Chị Hạ Thị M và anh Wu Hsu Ch có đơn đề nghị công nhận thuận tình ly hôn. Chị Hạ Thị M và anh Wu Hsu Ch hiện nay đang sinh sống tại Đài Loan nên theo quy định tại Điều 29, Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ việc thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân TP. Hà Nội.

[2] **Về nội dung**: Hôn nhân giữa chị Hạ Thị M và anh Wu Hsu Ch do cả 02 cùng tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày ngày 22/11/2019 tại UBND quận H, thành phố Hà Nội theo đúng quy định của pháp luật Việt Nam nên được pháp luật bảo vệ. Sau kết hôn, anh chị sinh sống tại Đài Loan, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến khoảng năm 2020, giữa vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, cả hai thường xuyên xảy ra cãi cọ, hai bên không còn tin tưởng lẫn nhau. Anh chị ly thân đã hơn một năm nay. Đến nay, anh chị cùng xác định không còn tình cảm với nhau nữa và mong muốn chấm dứt hôn nhân.

Xét thấy, hôn nhân chị Hạ Thị M và anh Wu Hsu Ch đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu xin ly hôn của 02 anh chị là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, nên được Tòa án chấp nhận.

[3] Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Anh chị cùng xác nhận không có con chung, tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị Hạ Thị M tự nguyện chịu cả tiền lệ phí ly hôn.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 29, điểm b khoản 1 Điều 37, khoản 2 Điều 67, Điều 143, 146, 149, 367, 369, 370, 371 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về chế độ án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tình cảm: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hạ Thị M và anh Wu Hsu Ch.

Chị Hạ Thị M và anh Wu Hsu Ch được chấm dứt hôn nhân.

2. Ghi nhận về sự thỏa thuận khác của các đương sự như sau:

- *Về con chung, tài sản chung*, vay nợ chung: Anh chị đều xác định không, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

- *Về lệ phí*: Chị Hạ Thị M tự nguyện chịu cả 300.000 đồng tiền lệ phí ly hôn; số tiền trên được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng mà chị M đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0000912 ngày 20/7/2022 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày ban hành./.

Nơi nhận:
- *Đương sự;*
- *VKSND thành phố Hà Nội;*
- *UBND quận H, TP Hà Nội;*
- *Lưu: Hồ sơ việc dân sự.*

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Ngô Tiến Phong